

## GIẢI PHÁP NGĂN NGỪA TRỰC LỢI BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Âu Thị Diệu Linh\*

Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - ĐHQGHD Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Trục lợi trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ (BHNT) là việc các chủ thể tham gia vào quan hệ BHNT thực hiện các hành vi lừa dối để được hưởng quyền lợi tài chính mà mình không được hưởng hoặc hưởng lợi lớn hơn quyền lợi tài chính mà mình được hưởng. Hiện tượng trục lợi trong lĩnh vực BHNT đang ngày càng gia tăng với những thủ đoạn tinh vi, các đối tượng trục lợi đa dạng thường liên quan đến quá trình khai thác, xác minh về đối tượng bảo hiểm khi ký kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm (HDBH): từ việc người tham gia bảo hiểm che dấu, làm sai lệch thông tin khi yêu cầu tham gia bảo hiểm; người thụ hưởng gian lận để được giải quyết quyền lợi bảo hiểm; sự tiếp tay của cán bộ y tế, công an, cán bộ chính quyền... đến những vụ trục lợi bảo hiểm có sự góp mặt của đại lý bảo hiểm (DLBH) thể hiện qua hình thức thông đồng với người tham gia bảo hiểm hay chiếm dụng tiền bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) và khách hàng. Trục lợi bảo hiểm không chỉ gây thiệt hại về tài chính và tác động xấu đến uy tín của DNBH, ảnh hưởng đến khách hàng tham gia bảo hiểm chân chính mà còn ánh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế xã hội. Chính vì vậy, hành vi này cần phải được nghiên cứu để tìm ra giải pháp ngăn ngừa.

**Từ khóa:** bảo hiểm nhân thọ, đại lý bảo hiểm, trục lợi bảo hiểm, Luật kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm.

### MỞ ĐẦU

Được đánh giá là thị trường năng động mới nổi ở Đông Nam Á, thị trường bảo hiểm Việt Nam đang có nhiều thuận lợi cho sự phát triển, dân số hiện nay đã đạt 90 triệu người, chính thức bước vào thời kỳ cơ cấu "dân số vàng", ngày càng có nhiều người thoát ra khỏi nghèo đói, tầng lớp trung lưu gia tăng cùng với sự phát triển kinh tế xã hội cho thấy tiềm năng phát triển của ngành bảo hiểm Việt Nam nói chung và lĩnh vực BHNT nói riêng còn rất lớn - được các chuyên gia kinh tế thế giới đánh giá là mảnh đất màu mỡ cho bảo hiểm phát triển trong tương lai.

Trong quá trình phát triển, bên cạnh những thuận lợi thị trường bảo hiểm Việt Nam đang phải đổi mới với nhiều thách thức, trong đó có những thách thức từ các hành vi trục lợi bảo hiểm, hiện nay trục lợi bảo hiểm không chỉ nhức nhối trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ (diễn hình là bảo hiểm xe cơ giới) mà đã "lây lan" tới lĩnh vực BHNT với những thủ đoạn ngày càng tinh vi, phức tạp, gây thất thoát lớn về tài chính cho Nhà nước, các

DNBH và gián tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm chân chính.

Theo Cục quản lý Giám sát Bảo hiểm, trong giai đoạn từ năm 2007 - 2013, toàn thị trường BHNT có khoảng 52.860 vụ trục lợi với số tiền bị trục lợi ước tính 530 tỷ đồng. Trung bình mỗi năm có khoảng 9.000 vụ trục lợi bảo hiểm được phát hiện[3]. Như vậy, có thể thấy rằng tình trạng trục lợi BHNT ở Việt Nam cần thiết phải được kiểm soát và ngăn chặn.

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TRỰC LỢI BẢO HIỂM NHÂN THỌ

Thông tư 31/2004/TTC-BTC đã đưa ra khái niệm trục lợi bảo hiểm, theo đó: "trục lợi bảo hiểm là hành vi cố ý lừa dối của tổ chức, cá nhân nhằm thu lời bất chính khi tham gia bảo hiểm, bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm và giải quyết khiếu nại bảo hiểm"[1]. Theo đó, để nhận dạng hành vi trục lợi bảo hiểm phải chú trọng đến việc tổ chức, cá nhân tham gia vào quan hệ bảo hiểm nhằm thu lợi bất chính cho mình.

Như vậy, khái quát khái niệm trục lợi bảo hiểm dưới góc độ học thuật có thể khẳng định: "Trục lợi bảo hiểm là các hành vi vi

\* Tel: 01686 684456

*phạm các nguyên tắc bảo hiểm nhằm kiểm lời bất hợp pháp của các chủ thể tham gia trong HDBH nhằm giành được những quyền lợi riêng”.*

Có rất nhiều cách phân loại trực lợi bảo hiểm, như căn cứ vào hình thức trực lợi, đặc điểm trực lợi và lĩnh vực trực lợi... Trong đó, cách thức phân loại phổ biến nhất là căn cứ vào lĩnh vực trực lợi theo đó trực lợi bảo hiểm bao gồm trực lợi BHNT và trực lợi bảo hiểm phi nhân thọ, cách phân loại này có ý nghĩa quan trọng tới việc nhận dạng hành vi và những thủ đoạn mà đối tượng trực lợi áp dụng trên cơ sở đó tìm ra những biện pháp phù hợp để hạn chế trực lợi đối với từng lĩnh vực khác nhau.

Đối với trực lợi trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ, có thể cụ thể hóa khái niệm như sau: “*trực lợi trong lĩnh vực BHNT là việc các chủ thể tham gia vào quan hệ BHNT thực hiện các hành vi lừa dối để được hưởng quyền lợi tài chính mà lẽ ra mình không được hưởng hoặc hưởng lợi lớn hơn quyền lợi tài chính mà mình được hưởng”.*

#### Nhận dạng hành vi trực lợi bảo hiểm nhân thọ

Các đối tượng thực hiện hành vi trực lợi bảo hiểm bao gồm: người tham gia bảo hiểm (có thể đồng thời là người được bảo hiểm và người thụ hưởng), ĐLBH, nhân viên bảo hiểm, cán bộ y tế, công an, cán bộ chính quyền có liên quan... trong số đó có thể chia thành hai nhóm đối tượng chính với những đặc trưng của hành vi trực lợi như sau:

#### *Trực lợi bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm*

Trực lợi bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm trong lĩnh vực BHNT được thể hiện ở nhiều hình thức khác nhau nhưng tựu chung lại có hai nhóm hành vi là: (1) Che giấu, làm sai lệch thông tin khi yêu cầu tham gia bảo hiểm<sup>1</sup>, (2) Gian lận để được giải quyết quyền

<sup>1</sup> Điều hình là vụ việc Bà M mua BHNT của công ty D với số tiền bảo hiểm 40 triệu đồng. Sau khi phát hành giấy chứng nhận bảo hiểm được 23 ngày, công ty D nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, giá đình bà M gửi cho công ty D một giấy chứng từ của bà M với nguyên nhân “đột tử”, một bản tường trình về tình huống

lợi bảo hiểm<sup>2</sup> và thường thể hiện ở một hoặc một số trong những dấu hiệu đặc trưng sau:

Một là người được bảo hiểm từ vong được bảo hiểm bị từ vong do bệnh trong vòng 24 tháng sau khi hợp đồng phát sinh hiệu lực hoặc bị từ vong do tai nạn sinh hoạt trong thời hạn bảo hiểm tạm thời.

Hai là hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm/bồi thường đối với rủi ro từ vong do tai nạn sinh hoạt tại gia đình, hàng xóm và gia đình khách hàng thường không thông báo sớm cho DNBH hay cơ quan có thẩm quyền, thậm chí nhanh chóng xóa hết dấu vết hiện trường nơi được thông báo là xảy ra tai nạn.

Ba là một khách hàng mua BHNT tại nhiều DNBH hoặc tham gia nhiều HDBH tại cùng một DNBH.

Bốn là người tham gia bảo hiểm với mức trách nhiệm cao so với khả năng tài chính và nhu cầu bảo hiểm hợp lý.

Năm là hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm có những thông tin mâu thuẫn hoặc không hợp lý về thời gian, địa điểm, diễn biến, nguyên nhân xảy ra rủi ro.

Sáu là nhiều yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phát sinh từ một khách hàng hoặc từ một gia đình khách hàng hoặc nhiều hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phát sinh từ một bệnh viện/bác sĩ, một khu vực địa

từ vong, chứng minh bà M trước khi qua đời hoàn toàn “khỏe mạnh”, không có bệnh tật gì (có xác nhận của công an thị trấn nơi bà M cư trú). Sau 08 tháng liên tiếp điều tra, công ty D phát hiện bà M nhập viện điều trị bệnh u não 3 lần với một tên khác (là tên người chị bà M)

Xem thêm Anh Thu (2004), “*Chống gian lận trực lợi bảo hiểm là trách nhiệm của toàn xã hội*”, <http://hanoimoi.com.vn/>

<sup>2</sup> Điều hình là vụ lừa đảo hơn 300 tỷ đồng, ở Quảng Ninh của bà Bùi Thị Thu Hằng, nguyên là ĐLBH của Prudential, chi nhánh Quảng Ninh đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tuyên án phạt tù chung thân vì tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản. Bà Hằng phải bồi thường số tiền 211 tỷ đồng, các bị cáo khác cũng bị buộc bồi thường tiền cho bị hại từ vài trăm triệu đồng đến hơn 3 tỷ đồng

Xem thêm Quốc Đô (2013), “*Lộ “anh hùng” của Prudential trong vụ lừa đảo bảo hiểm lớn nhất miền Bắc*”, <http://dantri.com.vn/>

lý, một cơ quan, tổ chức hay nhóm khách hàng của một ĐLBH với những nguyên nhân rủi ro tương tự nhau.

#### *Trục lợi bảo hiểm của đại lý bảo hiểm*

Thực tế cho thấy thực trạng trục lợi bảo hiểm có sự góp mặt của ĐLBH diễn ra hết sức tinh vi, đa dạng với nhiều hình thức khác nhau, song tựu chung lại được thể hiện ở hai lĩnh vực chính là: (1) Trục lợi bảo hiểm từ những vi phạm trong khâu tư vấn bảo hiểm – tức là trục lợi bảo hiểm có sự liên quan hoặc sự thông đồng với người tham gia bảo hiểm và (2) Trục lợi bảo hiểm từ những vi phạm về tài chính – tức là trục lợi bảo hiểm bằng việc chiếm dụng tiền của DNBH và/hoặc khách hàng.

Trục lợi bảo hiểm của ĐLBH có sự liên quan hoặc sự thông đồng với người tham gia bảo hiểm.

Vì phạm này xảy ra trong suốt quá trình giao kết và thực hiện HĐBH, trong đó phổ biến là những hành vi sau:

Thứ nhất, thiêu trách nhiệm trong đánh giá ban đầu về khách hàng như: không đánh giá đầy đủ, che giấu tình hình tài chính, sức khỏe của đối tượng được bảo hiểm (chẳng hạn, khách hàng bị bệnh tâm thần với những biểu hiện bất thường có thể nhận biết bằng khi tiếp xúc nhưng ĐLBH không thể hiện trong báo cáo đại lý).

Thứ hai, tư vấn cho khách hàng không đúng quy định như: kê khai thông tin hộ hoặc tự ý chỉnh sửa thông tin khách hàng trên hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, thuyết phục hoặc đe dọa khách hàng kê khai không đúng sự thật về đối tượng được bảo hiểm...

Thứ ba, đánh tráo đối tượng được chỉ định để kiểm tra sức khỏe dẫn đến sai lệch về kết quả kiểm tra sức khỏe.

Thứ tư, tự ý tạo sản phẩm bảo hiểm và bán cho khách hàng trong khi DNBH không có sản phẩm đó.

Thứ năm, tư vấn cho khách hàng trục lợi để được hưởng quyền lợi bảo hiểm bằng việc: giả mạo hồ sơ y tế hoặc ghi thêm tinh tiết để

hop lý hóa hồ sơ chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; bị từ vong do bệnh nhưng lập hồ sơ yêu cầu giải quyết do tai nạn sinh hoạt, chết đuối; tạo dựng hiện trường giả...

#### *Trục lợi bảo hiểm bằng việc chiếm dụng tiền của DNBH và khách hàng*

Vì phạm này thực hiện ở cả trong và ngoài phạm vi ủy quyền của DNBH cho ĐLBH, thể hiện thông qua những thủ đoạn sau:

- Chiếm dụng phí bảo hiểm bằng cách: dùng giấy nộp phí bảo hiểm ước tính để thu phí bảo hiểm định kỳ, thu phí không sử dụng án chỉ của DNBH phát hành (như viết giấy biên nhận, dùng giấy nộp tiền của ngân hàng, tạo lập hóa đơn giả...), thu phí rồi mượn hóa đơn của khách hàng mang về công ty hùy, thu phí bảo hiểm theo định kỳ năm rồi tự ý làm thủ tục thay đổi định kỳ đóng phí sang tháng, thuyết phục khách hàng đóng phí trước với hứa hẹn được chiết khấu giảm phí cao...

- Chiếm dụng các khoản tiền khác của khách hàng bằng việc: thu tiền hoàn trả khoản tạm ứng theo hợp đồng của khách hàng nhưng không nộp về công ty, giả mạo giấy ủy quyền của khách hàng và mượn bộ HĐBH gốc từ khách hàng để làm thủ tục tạm ứng hay chấm dứt hợp đồng.

#### *Nguyên nhân trục lợi bảo hiểm nhân thọ*

Để ngăn ngừa trục lợi BHNT chúng ta cần tìm ra những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này.

Về phía DNBH, mặc dù các DNBH là "nạn nhân" của trục lợi bảo hiểm nhưng chính DNBH cũng phải chịu trách nhiệm trong việc trục lợi bảo hiểm ngày càng khó kiểm soát ở Việt Nam bởi:

- Giữa các DNBH không có sự chia sẻ thông tin phòng chống trục lợi bảo hiểm điều này dẫn đến việc người trục lợi ở DNBH này bị phát hiện có thể tham gia bảo hiểm ở DNBH khác một cách dễ dàng;

- DNBH chưa tuân thủ nghiêm túc quy trình khai thác, giám định bồi thường;

- Công tác tuyển dụng, đào tạo, quản lý đại lý, cán bộ còn bị buông lỏng; quy trình kiểm tra,

kiểm soát nội bộ, các quy trình nghiệp vụ... chưa chặt chẽ và còn có những lỗ hổng có thể bị kẻ xấu lợi dụng.

*Về hệ thống pháp luật hiện hành*, diễn hình là chế tài xử lý vi phạm chưa đủ sức răn đe đối với hành vi trực lợi bảo hiểm, Bộ luật hình sự chưa có quy định về tội trực lợi trong kinh doanh bảo hiểm (KDBH). Bên cạnh đó, việc tổ chức thực hiện, thanh kiểm tra việc thi pháp luật trong lĩnh vực KDBH còn có nhiều bất cập, chưa thành lập bộ phận điều tra chuyên nghiệp hoạt động phòng chống trực lợi trong lĩnh vực này.

*Về ý thức xã hội và nhận thức của người dân*, do trình độ dân trí của người dân còn chưa cao, sự hiểu biết chưa đồng đều, trong khi trực lợi bảo hiểm nếu thành công mang lại cho người tham gia bảo hiểm khoản tiền bồi thường lớn. Mặt khác, hiện nay sự vô cảm, thờ ơ của người dân với các hiện tượng tiêu cực ngày càng trở nên phổ biến và trực lợi bảo hiểm không phải là một ngoại lệ, trực lợi bảo hiểm nếu so với các hành vi tiêu cực khác, sẽ được coi là "rất bình thường".

#### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HẠN CHẼ TRỰC LỢI BẢO HIỂM NHÂN THỌ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hiện nay ở nước ta Luật KDBH 2000 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật KDBH 2010 là nguồn luật chính điều chỉnh về hoạt động KDBH nói chung và trực lợi vào hiêm. Bên cạnh đó còn có Luật Thanh tra 2010 và các văn bản dưới luật như:

- Nghị định 45/2007/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật KDBH

- Nghị định 123/2011/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KDBH và sửa đổi, bổ sung một số điều của ND số 45/2007/NĐ-CP

- Nghị định 98/2013/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDBH, kinh doanh số só

Cụ thể pháp luật điều chỉnh có thể chia thành các nhóm cơ bản:

#### Quy định pháp luật về nghĩa vụ cung cấp thông tin

Đối với người tham gia bảo hiểm, theo quy định tại Điều b, Khoản 2 Điều 18, Luật KDBH: "Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến HDBH theo yêu cầu của DNBH". Ngoài ra trách nhiệm cung cấp thông tin của bên mua bảo hiểm còn được quy định tại Điều c, Khoản 2, Điều 18 Luật KDBH: "Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của DNBH trong quá trình thực hiện HDBH theo yêu cầu của DNBH" [4].

#### Hậu quả pháp lý của việc cung cấp thông tin sai sự thật:

Việc cố ý cung cấp thông tin sai sự thật của người mua bảo hiểm nhằm giao kết HDBH để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường nhằm mục đích trực lợi bảo hiểm thực chất cũng là một hành vi lừa dối. Bởi một hành vi bị coi là lừa dối khi giao kết hợp đồng thông thường được xác định dựa trên các tiêu chí sau: đưa ra thông tin sai lệch về một sự việc; bản thân người đưa ra thông tin biết rõ rằng thông tin đó sai lệch sự thật; với chủ ý làm cho người nghe tin vào thông tin đó; người nhận thông tin đã tin tưởng vào thông tin đó nên giao kết hợp đồng và có thiệt hại xảy ra.

Nhưng theo Luật KDBH thì đối với hành vi cố ý cung cấp thông tin sai sự thật, Khoản 2 Điều 19 Luật KDBH quy định: "DNBH có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện HDBH và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện HDBH khi bên mua bảo hiểm có một trong những hành vi sau đây: Cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết HDBH để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường; Không thực hiện các nghĩa vụ trong việc cung cấp thông tin cho DNBH theo qui định".

Còn là hành vi lừa dối khác thì áp dụng khoản 1 Điều 22 Luật KDBH: "HDBH vô hiệu trong các trường hợp sau đây:... Bên mua bảo hiểm

hoặc DNBH có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng...".

Có thể nhận thấy, tại Điều 19 LKDBH việc "cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng" chỉ dẫn đến hậu quả pháp lý là bên kia có thể đơn phương đình chi hợp đồng là chưa phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự cũng như các nguyên tắc trong giao kết hợp đồng, ngoài ra chưa phù hợp với các quy định khác trong chính Luật KDBH. Luật KDBH lại quy định về HDBH vô hiệu, trong đó có trường hợp: "Bên mua bảo hiểm hoặc DNBH có hành vi lừa dối khi giao kết HDBH" và theo quy định của Bộ luật Dân sự, giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập, khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên phải khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận...và bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường. Như vậy, cùng một vấn đề đã có hai cách xử lý khác nhau cùng được quy định trong Luật KDBH.

#### **Quy định về nghĩa vụ bồi thường**

Để bảo vệ quyền lợi cho người được bảo hiểm, Điều 29 Luật KDBH quy định: "Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, DNBH phải bồi thường theo thời hạn đã thỏa thuận trong HDBH, trong trường hợp không có thỏa thuận về thời hạn thi DNBH phải trả tiền bồi thường trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu bồi thường".

Quy định này vô hình chung cũng khiến cho các DNBH cũng chịu sức ép về thời hạn giải quyết bồi thường dẫn đến không có đủ thời gian và nguồn lực cần thiết để điều tra đầy đủ về những vụ có dấu hiệu trục lợi hoặc có nghi vấn trực lợi bảo hiểm trước khi quyết định việc trả tiền bảo hiểm.

#### **Quy định về xử lý vi phạm hợp đồng bảo hiểm**

Khi phát hiện ĐLBH có hành vi vi phạm về HDBH, có dấu hiệu trục lợi bảo hiểm tất cả DNBH đều cần phân tích, đánh giá về tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ vào những quy định của pháp luật của

HDBH, hợp đồng đại lý, quy định của pháp luật để xác định trách nhiệm của mình đối với hành vi vi phạm của DLBH.

Theo Điều 84 Luật KDBH, quan hệ giữa DNBH và đại lý là quan hệ ủy quyền trên cơ sở hợp đồng đại lý, trong đó, Bên ủy quyền là DNBH, Bên được ủy quyền là ĐLBH. Với tính chất quan hệ ủy quyền này, khi Đại lý có hành vi vi phạm, trách nhiệm của DNBH đối với khách hàng sẽ được xem xét dựa trên quy định pháp lý sau:

Điều 88 Luật KDBH quy định: "Trong trường hợp ĐLBH vi phạm hợp đồng đại lý bảo hiểm, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được bảo hiểm thi DNBH vẫn phải chịu trách nhiệm về HDBH do ĐLBH thu xếp giao kết; ĐLBH có trách nhiệm bồi hoàn cho DNBH các khoản tiền mà DNBH đã bồi thường cho người được bảo hiểm".

Như vậy, khi ĐLBH tham gia trực lợi, vi phạm hợp đồng ĐLBH, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người được bảo hiểm thi DNBH vẫn phải chịu trách nhiệm về HDBH do ĐLBH thu xếp giao kết; sau đó ĐLBH có trách nhiệm bồi hoàn, vì vậy, đòi hỏi các DNBH phải thắt chặt cơ chế quản lý đối với ĐLBH, cũng như việc tuyển dụng và ký hợp đồng ĐLBH.

#### **Chê tài xử lý hành vi trực lợi bảo hiểm**

Xét dưới góc độ pháp lý, trực lợi bảo hiểm là hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm, hậu quả gây ra, phương thức và thủ đoạn thực hiện... mà người thực hiện hành vi vi phạm có thể bị xử lý về dân sự, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

#### **Về dân sự**

Theo quy định tại Điều 17 Luật KDBH, khi phát hiện hành vi trực lợi, DNBH có quyền: "Từ chối trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm; Đơn phương đình chi thực hiện HDBH và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chi thực hiện HDBH".

Tuy nhiên, việc áp dụng chế tài này trên thực tế không phải đơn giản, bởi muốn từ chối chi trả STBH hay từ chối bồi thường thiệt hại, DNBH cần phải có lý do, do đó DNBH cần phải thực hiện các công việc điều tra, xác minh về những trường hợp nghi ngờ có dấu hiệu trực lợi, việc điều tra này không những cần có những người có nghiệp vụ mà còn cần phải có sự phối hợp của các cơ quan liên quan thì mới diễn ra một cách thuận lợi, ít tốn thời gian và công sức, tuy nhiên trên thực tế việc điều tra, xác minh của DNBH trong việc tìm ra chứng cứ về hành vi trực lợi bảo hiểm lại gặp rất nhiều khó khăn. Do đó, chế tài này không phải dễ dàng được áp dụng khi phát hiện ra hành vi trực lợi bảo hiểm.

#### Về hành chính

Đối với những hành vi trực lợi bảo hiểm không có đủ các điều kiện để cấu thành tội phạm (chẳng hạn mức độ không nghiêm trọng, vi phạm lần đầu, khắc phục được hậu quả...), người thực hiện hành vi trực lợi có thể phải chịu các chế tài hành chính theo quy định tại Nghị định 98/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDBH, kinh doanh sô sô.

Tại Điều 3 Nghị định 98/2013/NĐ-CP đưa ra quy định về hình thức xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDBH trong đó có trực lợi bảo hiểm theo đó: "Hình thức xử phạt chính trong lĩnh vực KDBH bao gồm có cảnh cáo và phạt tiền. Trong đó, mức phạt tiền đối với cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDBH tối đa là 100.000.000 đồng, đối với tổ chức tối đa là 200.000.000 đồng..."[2].

Nhưng không phải bất cứ hành vi trực lợi bảo hiểm nào cũng đều bị xử phạt hành chính mà chỉ có những hành vi vi phạm đã có hậu quả xảy ra, mà cụ thể là mục đích của người thực hiện hành vi vi phạm "đã đạt được" thì lúc này khi các cơ quan chức năng tiến hành thanh tra phát hiện ra thì người thực hiện hành vi vi phạm, mà ở đây là người thực hiện hành vi trực lợi bảo hiểm mới phải chịu các

hình thức xử phạt hành chính, tức nghĩa vụ chế tài hành chính mới được áp dụng. Cụ thể, khoản 3, Điều 14 Nghị định 98/2013/NĐ-CP quy định: "Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi gian dối, giả mạo tài liệu trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm đã nhận tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm".

#### Về hình sự

Bộ Luật hình sự 2009 chưa có điều luật nào quy định cụ thể về tội trực lợi bảo hiểm. Người thực hiện, tham gia thực hiện hành vi trực lợi bảo hiểm tùy vào các tình tiết của từng vụ việc cụ thể, hành vi trực lợi bảo hiểm có thể bị khép vào các tội tham ô (Điều 278), tội nhận hối lộ (Điều 279), tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139)... Nhưng, việc khép một người có hành vi trực lợi vào một trong các tội danh trên cần phải có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, do đó rất ít người trực lợi bảo hiểm bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tóm lại về chế tài về xử lý hành vi trực lợi trong KDBH còn thiếu và nồng nhẹ, chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn hành vi này.

#### KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP PHÁP LÝ NGĂN NGỪA TRỰC LỢI BẢO HIỂM NHÂN THỌ

**Thứ nhất**, về nghĩa vụ cung cấp thông tin của các bên, sửa đổi những quy định tại Điều 19 Luật KDBH: cụ thể sửa đổi điều khoản 2 bằng cách bỏ cụm từ "nhằm giao kết HĐBH" và bãi bỏ khoản 3 nhằm thống nhất quy định về hậu quả do hành vi cố ý cung cấp thông tin sai sự thật trong giao kết HĐBH. Xem xét việc quy định về nghĩa vụ cung cấp thông tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho DNBH phát hiện và giải quyết các hành vi trực lợi một cách có hiệu quả.

**Thứ hai**, về thời hạn bồi thường, xem xét mở rộng thời hạn bồi thường trong trường hợp không có thỏa thuận và xây dựng quy trình giải quyết bồi thường chung cho các DNBH trong tất cả các trường hợp khi xảy ra tổn thất.

**Thứ ba**, về chế tài xử lý vi phạm, mở rộng phạm vi áp dụng chế tài bằng cách sửa đổi

Nghị định 98/2013/NĐ-CP theo hướng sửa đổi khoản 3 Điều 14 bỏ cụm từ “đã nhận tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm”, từ đó có thể hiểu rằng chỉ cần phát hiện và có bằng chứng chứng minh là có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDBH, nghĩa là chỉ cần có hành vi trực lợi bảo hiểm là đã đủ căn cứ để xử phạt hành chính, việc xem xét hậu quả của hành vi đã xảy ra chưa, hay nói cách khác là người thực hiện hành vi vi phạm đã nhận tiền bồi thường, trả tiền bảo hiểm chưa chỉ là một trong những căn cứ làm tăng mức xử lý cụ thể đối với những hành vi vi phạm. Bên cạnh đó, cần nâng mức xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với những hành vi trực lợi bảo hiểm, đưa ra các chế tài hành chính cụ thể đối với các ĐLBH tham gia trực lợi. Bộ sung tội danh Trục lợi trong KDBH vào Bộ luật Hình sự.

**Thứ tư**, về giám sát thực thi pháp luật, Bộ Tài chính cần ban hành Thông tư quy định về trách nhiệm trao đổi cơ sở dữ liệu khách hàng giữa các DNBH nhằm hạn chế trực lợi bảo hiểm. Pháp luật cần quy định rõ vai trò của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam trong việc phối hợp giám sát hoạt động KDBH nhằm hạn chế trực lợi.

**Thứ năm**, về tổ chức thực hiện, bên cạnh việc hoàn thiện các quy định pháp luật về hạn chế trực lợi bảo hiểm, để quy định này được thực thi một cách có hiệu quả, cần thành lập Phòng chuyên trách điều tra bảo hiểm, trực thuộc Bộ Công an nhằm thực hiện một trong những

nhiệm vụ là ngăn ngừa trực lợi bảo hiểm, phòng chống tội phạm trong lĩnh vực bảo hiểm. Bên cạnh đó, Bộ Công an cần có cơ chế phối hợp tích cực, hỗ trợ các DNBH để ngăn ngừa và phòng chống trực lợi bảo hiểm. Cơ quan chuyên trách điều tra bảo hiểm cùng DNBH giải quyết những khiếu nại của khách hàng yêu cầu bồi thường bảo hiểm có dấu hiệu nghi vấn trực lợi.

**Thứ sáu**, về cơ chế phối hợp thực hiện, thành lập Ban phòng chống trực lợi bảo hiểm trực thuộc Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam để chia sẻ thông tin, hỗ trợ nghiệp vụ cho các DNBH và khách hàng, nâng cao ý thức của người dân việc tham gia bảo hiểm và các biện pháp phối hợp giữa chính sách và pháp luật trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2004), *Thông tư 31/2004/TTC-BTC* ngày 12/04/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghị định 118 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực KDBH
2. Chính phủ (2013), Nghị định 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KDBH, kinh doanh số só.
3. Kim Lan (2014), “5 năm, mới phát hiện gần... 53.000 vụ trực lợi bảo hiểm”, <http://tintnhanhchungkhoan.vn/>
4. Quốc hội (2000), *Luật Kinh doanh bảo hiểm*, số 24/2000/QH10, ngày 09/12/2000
5. Quốc hội (2009), *Bộ Luật hình sự*, số 15/1999/QH10, ngày 21/12/1999

## SUMMARY SOLUTIONS TO PREVENT FROM FRAUD ON LIFE INSURANCE

Au Thi Dieu Linh\*

College of Economics and Business Administration - TNU

Fraud of life insurance (LI) is that subjects engaged in relation of life insurance to implement deceitful practices to get the financial benefit that they are not entitled to financial interests greater than that they are entitled. The phenomenon of fraud in the field of life insurance is increasing with the subtle tricks, subjects are often fraud of diversity related to the process of exploitation and verification of the insured people when signing and implementing insurance contracts: From the insurance participants concealing, falsifying information required when participating in insurance; beneficiaries cheating to be solved insurance benefits; the help of medical personnel, policemen, government officials, etc, to insurance fraud cases with the participation of insurance agents (IAs) expressing through forms of collusion with insurance participants or appropriation of insurance premiums of insurance enterprises (ICs) and/or customers. Insurance fraud not only damage to finance and adverse impact on business reputation of ICs, influence on customers participating in insurance, but also significantly affects on the socioeconomy. Therefore, such behaviors should be studied in order to find solutions to prevent.

**Keywords:** the life insurance, insurance agents, insurance fraud, insurance business law, insurance contracts, prevention of insurance fraud

Ngày nhận bài: 31/10/2015; Ngày phản biện: 24/11/2015, Ngày duyệt đăng: 31/3/2016

Phản biện khoa học: TS. Nguyễn Văn Quý – Văn phòng Công chứng Trung Thành

\* Tel: 01686 684456